# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:


IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No
EXIT VISA: ___Yes ___No

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN (Last) NGỌC (Middle) LÂM (First)

Current Address K 3/A2 XA LO 25 - THONG NHAT - DONG NAI

Date of Birth 23-06-1952 Place of Birth HẢI PHÒNG

Previous Occupation (before 1975) 2nd LIEUTENANT -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/1975 To 10/1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---|---|
| | |
| | |
| | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|---|---|
| NGUYEN - THI - TUYET MAI | 1953 | wife |
| NGUYEN HUY CUONG | 1976 | son |
| NGUYEN THI MY TIEN | 1981 | daughter |
| NG - QUOC - QUYEN KHOI | 1985 | son |
| NG QUOC QUYEN VUONG | 1987 | son |
| NG TIEN DAT | 1968 | son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3
Số: 14/QH-7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

# GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 60/QĐ ngày 08.09.79 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LỰU
  Ngày, tháng, năm sinh: 1952
  Quê quán: Kiến An
  Trú quán: 2/11 khóm 3, phường Tân Tiến, Biên Hòa
  Nơi cho về: Chỉ trú do chính quyền địa phương quy định
  Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 72/154.696
  Thiếu úy, Đại đội trưởng Tân binh

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 2/11 khóm 3, phường Tân Tiến thuộc Huyện, Quận: Biên Hòa Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 01 tháng 10 năm 1979
SƯ TỰ LỆNH

Trung tá BÙI THIỆP

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE .
I27 PHANCAPHUM ; SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK IOI20
THAILAND .

Subject : Request for Immigration to the United States of America Under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

I. I the undersigned : NGUYỄN - NGỌC - LÂM
2. Regimental number : 72 / 154696
3. Date and Country of birth : 23-06-1952 / KIẾN AN - HẢI PHÒNG
4. Nationality : VIỆT NAM
5. Religion : CÔNG GIÁO
6. Xex : Male MALE Female :
7. Famoly Status : MARRIED
8. Home address : KHÓM 3 ẤP 2 XÃ LỘ 25 HUYỆN THỐNG NHẤT TỈNH ĐỒNG NAI
9. Military Education : SĨ QUAN TRỪ BỊ THỦ ĐỨC /
IO. Job title/grade : ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG TÂN BÌNH - THIẾU ÚY
II. Armed forces Brach of service : KHỐI BỔ SUNG
I2. Unit : SƯ ĐOÀN NHẢY DÙ
I3. Place worked :
I4. Civilian Education : ĐẠI HỌC LUẬT + VĂN KHOA
I5. Civilian Occupation : GIÁO SƯ TRUNG HỌC TƯ THỤC
I6. Travel/ Education outside VietNam :
I7. US closest relative : CÔ RUỘT - NGUYỄN THỊ PHÁT
I8. US. Acquaintance :
I9. After April 30.I975 Spent in reeducation 04 years 09 months
20. Reference : GIẤY RA TRẠI SỐ 14/QH-7 SƯ ĐOÀN 3 NGÀY 01-10-79

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian act, I wish to request your assistance and your .Intervention with the Goverment of the Socialist Republic of Viet-Nam in order that I and all my family's members may be authorized to leave VietNam under your arrangement and protection through the ODP and the immigrate to the United States of America for the purpose of seking a new life .

Following is our full list :

| FULL NAME | SEX | YEAR OF BIRTH | MARRIED | RELATIONSHIP tome | ADDRESS |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 Ng thị Tuyết Mai | M/F | 01-03-1953 | Yes/No | Vợ | Xã lộ 25 Thống Nhất |
| 2 Ng huy Cường | M/F | 1976 | Yes/No | Con trai | " |
| 3 Ng thị Mỹ Tiên | M/F | 1981 | Yes/No | Con gái | " |
| 4 Ng quốc quyền Khôi | M/F | 1985 | Yes/No | Con trai | " |
| 5 Ng quốc quyền Vương | M/F | 1987 | Yes/No | Con trai | " |
| 6 Ng tiến Đạt | M/F | 1962 | Yes/No No | em Ruột | P. Tân Tiến Biên hòa |
| 7 Ng Thành Dang | M. | 1968 | No | em Ruột | P. Tân Tiến 2/11 KVG Biên hòa |

We would be deply grateful to you for hearing from you soon

Respectfully and Thankfully your

SAIGON .
ENCLOSURES :

Signature of Application .

NGUYỄN NGỌC LÂM

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM .

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name : NGUYỄN - NGỌC - LÂM
2. Date and place of birth : 23-06-1952 - KIÊN AN - HẢI HƯNG
3. Position : ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG TÂN BỊNH
   - Rank : Thiếu uý
   - Serial number : 72/154696
   - Military Unit : NHẢY DÙ
4. Months, dates, years of Arrested : 05-07-1975
5. Months, dates, years cut camps : 01-10-1979
6. Present mailing address of Ex P.P : 2/11 KHU PHỐ 6 - KHOM 3 - PHƯỜNG TÂN TIẾN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
7. Current Address : KHOM 3 ẤP 2 XÃ LỘ 25 - HUYỆN THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI .

II.- LIST OF ODP AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER MOTHER :

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY .

| | NAME | DOB | POB | SEX | MARRIED SINGLE . | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1- | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI | 1953 | HẢI HƯNG | FEMALE | MARRIED | WIFE |
| 2- | NGUYỄN HUY CƯỜNG | 1976 | ĐỒNG NAI | MALE | SINGLE | SON |
| 3- | NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN | 1981 | ĐỒNG NAI | FEMALE | " | DAUGHTER |
| 4- | NGUYỄN QUỐC QUYỀN KHÔI | 1985 | ĐỒNG NAI | MALE | " | SON |
| 5- | NGUYỄN QUỐC QUYỀN VƯỢNG | 1987 | ĐỒNG NAI | MALE | " | SON |
| 6- | NGUYỄN TIẾN ĐẠT | 1962 | BIÊN HÒA | MALE | SINGLE | BROTHER |
| 7- | NGUYỄN THÀNH DANH | 1968 | BIÊN HÒA | MALE | SINGLE | BROTHER |

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

- Father : NGUYỄN VĂN BAN - 1920 - LIVING -
- Mother : NGUYỄN THỊ XA - 1929 - LIVING -
- Wife : NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI - 1953 - LIVING -
- Children : NGUYỄN HUY CƯỜNG - 1976
  - NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN - 1981 -
  - NGUYỄN QUỐC QUYỀN KHÔI - 1985
  - NGUYỄN QUỐC QUYỀN VƯỢNG - 1987
- Siblings :
  - NGUYỄN HỮU PHÚC - ELDEST BROTHER - 1951 - 197/70 UH-1 Helicopter Repair (Mose - 67N20) Fort Eustis - Virginia - U.S.A.
  - NGUYỄN NGỌC BÍCH - BROTHER - 1953
  - NGUYỄN DUY CỪ - BROTHER - 1955
  - NGUYỄN TẤN THUẬN - BROTHER - 1958
  - NGUYỄN TIẾN ĐẠT - BROTHER - 1962
  - NGUYỄN VĂN KHOA - 1963 - BROTHER
  - NGUYỄN THÀNH DANH - 1968 - BROTHER
  - NGUYỄN THỊ THUẬN - 1969 - SISTER

III.- RELATIVES CUTSIDE OF VIETNAM :

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S .

- NGUYỄN THỊ PHẤT - CÔ RUỘT - SIERRA MADRE - CA. 91024.
NGUYỄN THỊ CHIỀN - NEWTON - KS, 67114
NGUYỄN VĂN LỘC - DOCTOR - BROOKLYN N.Y. 11201

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY :

NGUYỄN VĂN SINH - MY FRIEND - 28 DROUP ST. FOOTSCRAY, VIC 3011, AUSTRALIA

HOÀNG THỊ NGÂN - CHỊ - 641 PACIFIC H'WAY MT COLAH, N.S.W 2079 AUSTRALIA.

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?

No - 933 poste V.N.
date 16 - 10 - 1986 -

- Have you ? Yes : yes - No :
- Reply from BangKok ODP (LOI) Yes No - No -

V.- COMMENT - REMARK :

VI?- LISTING OF DOCUMENTS, ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- Marriage Certificate :
- Birth Certificate of all family :
- Photo
- Photocopy of Released Certificate .

DATE : 20 - July - 1988

SIGNATURE .

NGUYỄN NGỌC LAN

NOTA
RECLAMATIONS
Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, de préférence au bureau expéditeur.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

CƯỚC PHÍ
Montant de
l'affranchissement

NGƯỜI NHẬN: ORdely
Destinataire
program office
ở Tiensang Sath
à Road Bangkok 10120 Thailand

Loại
Nature de l'objet

Giá khai
Valeur déclarée

Lãnh hóa giao ngân
Contre remboursement

Trọng lượng – Poids

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
VIỆT NAM
Office Général des
Postes et Télécommunications du Việt Nam

BĐ. 32

# PHIẾU GỞI BƯU PHẨM GHI SỐ CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ

Récépissé d'un envoi recommandé
ou avec valeur déclarée

16/10/86

## NOTA

## RECLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

Biên hoà ngày 28 tháng 7 năm 1988

Kính gởi

Bà Khúc Minh Thơ, Hội trưởng Hội Tù nhân Việt Nam,

P.O Box 5435

Arlington V.A 22205-0635

U.S.A.

Kính thưa Bà Hội trưởng,

Tôi Ký tên dưới đây : Nguyễn ngọc Lâm, Số quân : 72/154696 Cấp bậc : Thiếu tá, Đại đội trưởng Tân binh, học tập cải tạo từ 05-7-1975 đến 01-10-1989, trả quyền Công dân 1981 và Nguyễn Hữu Phúc, Số quân : 71/600.210, cấp bậc Hạ sĩ I, Cơ khí viên, Phi đoàn 227, Liên đoàn 42 Bảo trì & Tiếp liệu, Căn cứ 40 chiến thuật, SĐ 4 Không quân - Học tại trường chuyên viên Hoa Kỳ Khóa 197/70 UH-1 Helicopter Repair (Mechanic) Fort Eustis - Virginia (VA. 23604) U.S.

Hiện ở địa chỉ : Khu phố 6 Khóm 3 Phường Tân Tiến Thành phố Biên hoà - Đồng nai.

Kính xin Bà Hội trưởng giúp đỡ cho hai anh em chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ qua chương trình của Hội Tù nhân Việt Nam đang giúp đỡ.

Chúng tôi Kính gởi Bà Hội trưởng toàn bộ hồ sơ của chúng tôi, để Bà Hội trưởng và Hội Tù nhân Việt Nam can thiệp tức tiếp với chương trình O.D.P. để chúng tôi sớm được hưởng chính sách định cư của Chính phủ Hoa kỳ.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của Bà Hội trưởng toàn thể Hội. Kính xin nhận nơi đây lòng biết ơn của hai anh em chúng tôi.

Kính thơ,

Nguyễn ngọc Lâm.

Biên Hoà ngày 28 tháng 7 năm 19[illegible]

Danh sách thân nhân Xin Định Cư:

I. Danh sách I: 1 – NGUYỄN NGỌC LÂM Sq – 72/154696.

2 – NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI – 1953 – vợ –

3 – NGUYỄN TIẾN ~~ĐẠT~~ – 1962 – em trai –

4 – NGUYỄN THÀNH DANH – 1968 – em trai –

5 – NGUYỄN HUY CƯỜNG – 1976 – con trai –

6 – NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN – 1981 – con gái –

7 – NGUYỄN QUỐC QUYỀN KHÔI – 1985 – con trai

8 – NGUYỄN QUỐC QUYỀN VƯƠNG – 1987 – con trai.

Địa chỉ: Khóm 3 – Ấp 2 – Xã Lô 25 Thống nhất – Đồng nai

II – Danh sách II

1 – NGUYỄN ~~THỊ~~ ~~KHIÊM~~ 1934 Sq 71/600.210.

2 – ~~NGUYỄN VĂN KHOA – 1963~~ em trai.

Kính xin Bà Hội trưởng Hội Tù nhân V.N giúp đỡ đặc biệt cho gia đình chúng tôi sớm được định cư tại Hoa Kỳ, mà Hội đang giúp đỡ. Kính ...

Nguyễn ngọc Lâm,

# APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 PHANCAPHUM., SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 10120
THAILAND

Subject : Request for Immigration to united States of America under the orderly Departure program.

Listing of Documents :

A - MARRIAGE CERTIFICATE :

1 - my marriage certificate
2 - my parents of marriage certificate.

B - BIRTH CERTIFICATE :

1 - my birth certificate and photos.
2 - my birth certificate of children and photo.
3 - my birth certificate of parents.
4 - Birth certificate of all my Siblings.

C - REFERENCE :

1 - photocopy of Released certificate of me.
2 - photocopy of US Army Transportation school of my eldest brother and photos.
3 - Termination slip RMK-BRJ of my father (03 papers)
4 - photo of Maj - William. J. Blair and my eldest brother 10. Apr. 1970.

D - APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES :

1 - My application for classification as Refugees to U.S.A.
2 - Application for classification as Refugees of my eldest brother to the U.S.A

Signature of Application.

NGUYEN NGOC CAM

TỈNH Kiến-Đức
QUẬN Đức-Lạc
TỔNG Đức-Lạc
XÃ Xuân-Sơn

Số

# GIẤY KHAI SI...

| | |
|---|---|
| Ngày đẻ | Ngày 23 tháng sáu năm 1952 |
| Con giai hay con gái | Con giai |
| Đặt tên là gì | Nguyễn ngọc Lâm |
| Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người cha | Nguyễn văn Bàn<br>canh nông<br>Xuân-sơn Đức-Lạc Kiến-Đức |
| Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở người mẹ | Nguyễn thị Xa<br>canh nông<br>Xuân-sơn Đức-Lạc Kiến-Đức |
| Vợ cả, vợ lẽ hay là hầu | vợ cả |
| Ngày khai | Ngày 20 tháng 7 năm 1952 |
| Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở người đứng khai | Nguyễn thị Xa<br>canh nông<br>Xuân-sơn Đức-Lạc Kiến-Đức |
| Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ nhất | Nguyễn thị Nhai 53 tuổi<br>canh nông<br>Xuân-sơn Đức-Lạc Kiến-Đức |
| Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ hai | Nguyễn văn Khiển 28 tuổi<br>Lâm nông<br>Xuân-sơn Đức-Lạc Kiến-Đức |

*Người đứng khai ký,*

Xa

*Hộ lại ký.*

*Những người làm chứng ký,*

Nhai

Khiển

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lộ 25
Thị xã, Quận THỐNG NHẤT
Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

# BẢO SAO
# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 29
Quyển 01/83

| | CHỒNG | VỢ |
|---|---|---|
| HỌ VÀ TÊN<br>Bí danh | NGUYỄN NGỌC LÂM | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI |
| Sanh ngày<br>tháng năm<br>hay tuổi | 1952<br>(Một chín Năm hai) | 1953<br>(Một chín Năm Ba) |
| Dân tộc<br>Quốc tịch | Kinh<br>Việt Nam | Kinh<br>Việt Nam |
| Nghề nghiệp | Trồng cây Lương thực | Trồng cây Lương thực |
| Nơi đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Xã lộ 25<br>Thống Nhất<br>Đồng Nai | Xã lộ 25<br>Thống Nhất<br>Đồng Nai |
| Số giấy CM, CNCC<br>hoặc hộ chiếu | 270602950 | 270602891 |

Đăng ký, ngày 28 tháng 7 năm 1983
TM/UBND Xã lộ 25 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)
chủ tịch

Người chồng ký
Nguyễn ngọc Lâm

Người vợ ký
Nguyễn thị tuyết-Mai

Nguyễn văn Sáu

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH Số 2050/00
Ngày 11 tháng 10 năm 1996
TM/UBND Xã lộ 25 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH
Phạm Thị Kim Dung

I and my wife.

All my children.

y four children :

1 – Nguyễn Huy Cường 1976 –

2 – Nguyễn Thị Mỹ Tiên 1981 –

3 – Ng quốc quyền Khôi 1985 –

4 – Ng quốc quyền Vương 1987 –

Ng Ngọc Lan

Sg. 72/154696

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : Lộ 25
Thị xã, Quận : Thống nhất
Thành phố, Tỉnh : Đồng nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

# BẢN SAO
# GIẤY KHAI SINH

Số
Quyển số

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | NGUYỄN - HUY - CƯỜNG | Nam nữ Nam |
| Sinh ngày tháng, năm | 27 - 07 - 1976 | |
| Nơi sinh | Lộc Lâm, xã Hố Nai I, Đồng Nai. | |
| Khai về cha, mẹ | CHA | MẸ |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh) | NGUYỄN - NGỌC - LÂM<br>23 - 06 - 1952 | NGUYỄN - THỊ - TUYẾT - MAI<br>01 - 03 - 1953 |
| Dân tộc<br>Quốc tịch | Kinh<br>Việt Nam | Kinh<br>Việt Nam |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú. | Làm Rẫy<br>xã lộ 25, Thống nhất, Đồng nai | Làm Rẫy |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Nguyễn - Ngọc - Lâm<br>Số 117 Khóm I, Ấp II, xã lộ 25, Thống nhất, Đồng nai | |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 04 tháng 04 năm 1983
TM. UBND xã lộ 25 ký tên, đóng dấu
Q. chủ tịch
Nguyễn Văn Sáu

Đăng ký ngày 04 tháng 04 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
TM. Ban công an xã
P. Trưởng công an
Trương Vĩnh Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Lộ 25

Thị xã, Quận: Thống nhất

Thành phố, Tỉnh: Đồng nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

# BẢN SAO
# GIẤY KHAI SINH

Số 101/81

Quyển số 01

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | NGUYỄN - THỊ - MỸ - TIÊN | Nam, nữ: NỮ |
| Sinh ngày tháng, năm | 05 - 12 - 1981 | |
| Nơi sinh | xã lộ 25, Thống nhất, Đồng nai | |
| Khai về cha, mẹ | CHA | MẸ |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh) | NGUYỄN - NGỌC - LÂM<br>23 - 06 - 1952 | NGUYỄN THỊ THUYẾT MAI<br>01 - 03 - 1953 |
| Dân tộc<br>Quốc tịch | Kinh<br>Việt Nam | Kinh<br>Việt Nam |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú | Làm Rẫy<br>xã lộ 25 Thống nhất, Đồng nai | Làm Rẫy |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Nguyễn Ngọc Lâm<br>Số 117 Khóm I, Kp II, xã lộ 25<br>Thống nhất, Đồng nai | |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 04 tháng 04 năm 1982

TM. UBND Xã lộ 25 ký tên, đóng dấu

P. chủ tịch

Nguyễn Văn Sáu

Đăng ký ngày 04 tháng 04 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. Ban công an xã.

P. Trưởng công an.

Trương Vĩnh Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lộ 25
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu: HT2/P3

# GIẤY KHAI SINH

Số: 046
Quyển số: 01/85

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | NGUYỄN-QUỐC-QUYỀN-KHÔI | Nam, nữ NAM |
| Sinh ngày tháng, năm | 06-03-1985 (15-02 âl-1985) Mùng Sáu Tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi năm | |
| Nơi sinh | xã lộ 25 Thống Nhất - Đồng Nai | |
| Khai về cha mẹ | CHA | MẸ |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh) | NGUYỄN NGỌC LÂM 23-06-1952 | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI 01-03-1953 |
| Dân tộc Quốc tịch | Kinh Việt Nam | Kinh Việt Nam |
| Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú | Làm Rẫy xã lộ 25 Thống nhất Đồng nai | Làm Rẫy |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Nguyễn-ngọc Lâm Số 143 Tổ 8 Khóm 3 Ấp 2 xã lộ 25 Thống Nhất - Đồng nai | |

Đăng ký ngày 27 tháng 02 năm 1985
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM UBND Xã
PCT. TCA

Nguyễn Văn Khuê

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lộ 25
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

# GIẤY KHAI SINH

Số: 062
Quyển số: 0287

| | | |
|---|---|---|
| Họ và tên | NGUYỄN-QUỐC-QUYỀN-VƯƠNG | Nam, nữ NAM |
| Sinh ngày tháng, năm | 12-03-1987 (3 giờ 30' ngày 13-02 âl Đinh mão) | |
| Nơi sinh | Trạm xá xã lộ 25 - huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai | |
| Khai về cha mẹ | CHA | MẸ |
| Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh | Nguyễn Ngọc Lâm 1952 | Nguyễn Thị Tuyết Mai 1953 |
| Dân tộc Quốc tịch | Kinh Việt Nam | Kinh Việt Nam |
| Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú | Làm Rẫy 113/8/3 Ấp 2 - xã lộ 25 | Làm Rẫy 113/8/3 Ấp 2 - xã lộ 25 |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Nguyễn Ngọc Lâm 113/8/3 Ấp 2 - xã lộ 25 - huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai | |

Số 2183/87 Đăng ký ngày 13 tháng 03 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
T/M. UBND TX
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Phạm Thị Kim Dung

Nguyễn ngọc Lâm

Sg. 72/154696

23-06-1952

Kiến An - Hải Phòng.

Cha ông: Ng văn Bam

và bà: Ng thị Xa.

Vợ: Ng thị Tuyết Mai

HUYỆN THÔNG-NHẤT
XÃ LỘ-25.

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM.
Độc-Lập - Tự-Do - Hạnh-Phúc

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-

# QUYẾT-ĐỊNH

- Căn cứ phiên họp Nội-Chính Ngày 18-4-1981.
- Căn cứ bản kiểm điểm và biên bản họp nhân dân.
- Căn cứ biên bản họp xét duyệt của Hội-Đồng Nhân Dân Xã Lộ-25.

Xét trong quá trình thật sự chấp hành, Đoàn kết, lao-động tốt.

Nay Ủy-Ban Nhân-Dân Huyện Thông-Nhất.

QUYẾT ĐỊNH

Trả quyền công dân cho: Nguyễn Ngọc Tâm

Đăng ký thường trú tại: [illegible]

Thông-Nhất, Ngày 18 tháng 4 năm 1981.
TM. U.B.N.D Huyện.
Phó Chủ-Tịch.

NGUYỄN-LONG-PHỤNG

- Sao y Quyết định.

Xã Lộ-25 Ngày 19 tháng 4 năm 1981.
TM. Ủy-Ban Nhân Dân Xã.
CHỦ-TỊCH.

Nguyễn Ngọc Hùng

Số hộ tịch: 1764

# KHAI-SANH

| | |
|---|---|
| Tên, họ ấu nhi : | NGUYỄN THÀNH DANH |
| Phái : | Nam |
| Sanh : (Ngày, tháng, năm) | Mười tám tháng tư dương lịch, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám |
| Tại : | Bảo Sanh Tỉnh Biênhoà |
| Cha : (Họ, tên) | Nguyễn văn Ban |
| Tuổi : | Bốn mươi tám tuổi |
| Nghề - nghiệp : | Làm ruộng |
| Cư - trú tại : | Bình Trước Biênhoà |
| Mẹ : (Họ, tên) | Nguyễn thị Xê |
| Tuổi : | Ba mươi chín tuổi |
| Nghề - nghiệp : | Buôn bán |
| Cư - trú tại : | Bình Trước Biênhoà |
| Vợ : | Vợ chánh |
| Người khai : (Họ, tên) | Nguyễn thị Nghiêm |
| Tuổi : | Hăm mươi ba tuổi |
| Nghề - nghiệp : | Nữ hộ sinh |
| Cư - trú tại : | Bình Trước |
| Ngày khai : | Mười chín tháng tư năm 1968 |
| Người chứng thứ nhứt : (Họ, tên) | Võ thị Oai |
| Tuổi : | Hăm mươi hai tuổi |
| Nghề - nghiệp : | Nữ hộ sinh |
| Cư - trú tại : | Bình Trước |
| Người chứng thứ nhì : (Họ, tên) | Trần thị Kiều |
| Tuổi : | Hăm mươichín tuổi |
| Nghề - nghiệp : | Nữ hộ sinh |
| Cư - trú tại : | Bình Trước |

TỈNH BIÊN-HÒA

Nhận thực chữ ký của Ô. Chủ-Tịch Ủy Ban Hành-Chánh Xã Bình-Trước ghi dưới.

Biên-Hòa ngày 21 tháng 6 năm 1968

Q. TỈNH-TRƯỞNG
CHỦ-SỰ PHÒNG HC/X

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TỈNH BIÊN-HÒA TÒA HÀNH-CHÁNH

NGUYỄN-KIM-SÁNG

TRÍCH Y TRONG BỘ

BÌNH-TRƯỚC, ngày 19

CHỦ-TỊCH KIÊM U.V. HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ BÌNH-TRƯỚC Quận ĐỨC-TU

VÕ-HẢI-TRIỀU

Lập tại Xã Bình Trước, ngày 19 tháng tư 196 8

| Người khai, | U.V. Hộ-Tịch | Hai người chứng, |
|---|---|---|
| Nguyễn thị Nghiêm | Võ hải Triều | Võ thị Oai |
| | | Trần thị Kiều |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận Đức-Tu

Xã Phát-Triển Bình-Trước

Số hiệu 177

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 14 tháng Giêng năm 197

| | |
|---|---|
| Tên họ đứa trẻ | NGUYỄN TIẾN-ĐẠT |
| Con trai hay con gái | Nam |
| Ngày sanh | Mười ba tháng giêng dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai |
| Nơi sanh | Nhà bảo sanh Tỉnh Biên-Hòa |
| Tên họ người cha | Nguyễn văn Ban |
| Tên họ người mẹ | Nguyễn thị Xa |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | Vợ chánh |
| Tên họ người đứng khai | Nguyễn Như Vận |

TC.VT Số 4366 BNV/HC 29 ngày 3-8-1970

MIỄN THỊ THỰC

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-Trước ngày 11 tháng 03 năm 197

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-TRƯỚC TỈNH BIÊN-HÒA

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

VÕ-HẢI-TRIỀU

FROM: NGUYỄN-NGỌC-LÂM
02/11 KVG - K3 - P. TÂN TIẾN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
- VIỆT NAM -

BIÊN HOA 28.7.88 71100 — VIET NAM 9000 đ BUU CHINH SM: 35

BIÊN HOA 28.7.88 71100 — VIET NAM 5041 đ BUU CHINH SM: 35

71100 BIEN HO
R No 391

TO: NGUYỄN-VĂN-BÊ (THỜ)
P.O. BOX. 5435
ARLINGTON
V.A. 22205-0635
U.S.A.

AR

PAR AVION

mọi = ...

2h15

- Nguyễn ngọc Lâm
- Nguyễn Triều Phúc
US trainee
4 yrs
có liên-

C O N T R O L

____ Card
____ Doc.Request;Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form ''D''
____ ODP/Date _____
____ Membership;Letter

C O N T R O L

____ Card
____ Doc.Request;Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form ''D''
____ ODP/Date
____ Membership;Letter